

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2022.

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân.

Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên Tòa số 15/2022/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H , sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Xóm 5, thôn Đông Anh, xã Đ T , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm 5, thôn Đông Anh, xã Đ T , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Nguyễn Đăng H , sinh năm 1956; bà Hoàng Thị X , sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Tiền Lâm, xã Đông Thanh, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh T có mặt; chị H có đơn vắng mặt; vợ chồng ông H, bà X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: Chị và anh Thành xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống. Vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung trong gia đình, khoảng cách vợ chồng ngày càng nhiều. Không khí trong gia đình lúc nào cũng trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Anh Thành không chăm lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng đều không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thành.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 09/6/2011 và cháu Nguyễn Văn Văn Nhất, sinh ngày 11/7/2014. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Thành chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Hồng xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau, cuộc sống của vợ chồng anh chị diễn ra vui vẻ, hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng cùng nhau làm ăn lo kinh tế gia đình, không có bất kỳ mâu thuẫn hay xích mích gì. Vợ chồng anh có chăn nuôi heo, thu nhập kinh tế gia đình ổn định nhưng về sau do dịch bệnh trên nên bị thua lỗ, phải bán đất để trả nợ.

Khi đó do kinh tế gia đình có gặp khó khăn do có những khoản nợ từ việc chăn nuôi heo chưa trả hết nên khoảng năm 2019 anh phải đi làm ăn xa để lo kinh tế, kiếm tiền để trả nợ, anh vẫn thường xuyên về nhà, vẫn quan tâm chăm sóc vợ con đầy đủ. Vợ chồng anh sống rất hòa đồng, không có mâu thuẫn bất đồng hay cãi nhau gì, mọi thứ đều diễn ra bình thường. Anh đi kiếm tiền được bao nhiêu tiền là gửi về cho chị Hồng để sinh hoạt gia đình, chăm lo con cái ăn học, còn dư thì trả tiền lãi cho người mà vợ chồng anh còn nợ tiền.

Vừa qua do ảnh hưởng của dịch bệnh covid - 19 nên Công ty nơi anh làm việc đóng cửa nên anh về với gia đình, cuộc sống vợ chồng vẫn vui vẻ, hạnh phúc. Về nhà được 15 ngày thì vợ anh bỏ nhà đi, cắt đứt mọi liên lạc với anh, anh không biết lý do tại sao nên đã đi tìm kiếm vợ anh ở nhiều nơi nhưng không được thì bất ngờ anh nhận được thông báo của Tòa án về việc Chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà yêu cầu giải quyết ly hôn.

Do cuộc sống vợ chồng vẫn luôn vui vẻ, hạnh phúc không có mâu thuẫn bất đồng gì nên nay chị Hồng yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý và đề đảm bảo cho các con có một gia đình đầy đủ, tránh ảnh hưởng đến tâm lý của con, anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Hồng.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 09/6/2011 và cháu Nguyễn Văn Văn Nhất, sinh ngày 11/7/2014.

Nếu trong trường hợp Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị Hồng, giải quyết ly hôn giữa anh và chị Hồng thì anh đề nghị Tòa án xem xét giao cả hai con chung cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh không yêu cầu chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Trong thời gian chăn nuôi heo, vợ chồng anh có mua cám của các đại lý và vay tiền của một số người để đầu tư chăn nuôi, đến nay vẫn chưa trả được, cụ thể vợ chồng anh có nợ chung gồm:

Nợ đại lý cám Đông My, địa chỉ: Khu chợ Thăng Long, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 20.000.000đ.

Nợ đại lý cám Tám Khánh, địa chỉ: Khu phố Đông Anh 4, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 50.000.000đ.

Nợ đại lý cám Cường Đô La, địa chỉ: xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà số tiền 12.000.000đ.

Nợ ông Nguyễn Đăng H , địa chỉ: Thôn Tiên Lâm, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà số tiền 260.000.000đ. Khoản nợ này là do trước đó vợ chồng anh chị có nợ tiền cám của đại lý cám Chính Gấm, địa chỉ: Thôn Đông Anh 2, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 260.000.000đ và đại lý yêu cầu anh phải trả ngay không cho nợ lại nên anh đã vay của ông Hưởng để trả.

Nợ đại lý cám Chiêm Thương, địa chỉ: Thôn 2, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà số tiền 50.000.000đ.

Nợ đại lý cà phê Hùng Cúc, địa chỉ: khu phố Đông Anh 2, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 20.000.000đ.

Nợ ông Tạo (không biết họ tên), địa chỉ: Khu phố Chi Lăng, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 30.000.000đ.

Nợ đại lý phân Khoa, địa chỉ: Khu phố Đông Anh, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 30.000.000đ là số tiền vợ chồng anh mua phân bón, thuốc sâu đầu tư vườn cà phê.

Ngoài những khoản nợ này thì vợ chồng anh chị không còn khoản nợ chung nào khác. Tổng số nợ chung của vợ chồng anh chị là 472.300.000đ.

Nếu Tòa án vẫn giải quyết ly hôn giữa chị Hồng và anh thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi nợ chung, anh đồng ý trả số nợ là 236.150.000đ, anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Hồng phải có trách nhiệm trả số nợ là 236.150.000đ.

Hiện nay toàn bộ giấy tờ liên quan đến khoản nợ là do các chủ nợ giữ, anh đề nghị Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Đăng H , bà Hoàng Thị X trình bày: Vào khoảng năm 2020 vợ chồng anh Thành, chị Hồng có vay của vợ chồng ông bà số tiền là 270.000.000đ, mục đích vay là để chăn nuôi. Khi vay số tiền này cả hai vợ chồng anh Thành, chị Hồng cùng vay. Vì là chỗ bố con nên các bên không viết giấy tờ gì với nhau. Nay vợ chồng anh Thành, chị Hồng ly hôn thì vợ chồng ông bà yêu cầu vợ chồng anh Thành, chị Hồng phải trả cho vợ chồng ông bà số tiền là 270.000.000đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Bích H , xử cho chị Hồng được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao con là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 09/6/2011 và cháu Nguyễn Văn Văn Nhất, sinh ngày 11/7/2014 cho anh Thành có trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000đ/tháng/02 cháu.

Về tài sản chung: Anh Thành, chị Hồng xác định vợ chồng không có. Vì vậy, không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hồng xác định vợ chồng không có nợ chung. Anh Thành xác định vợ chồng có một số nợ chung. Tuy nhiên anh Thành không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đồng thời một số chủ nợ cũng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồng phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bích H vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Đăng H, bà Hoàng Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị Hồng, vợ chồng ông Hưởng, bà Xuân theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồng và anh Thành xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2010 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên Tòa chị Hồng vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án chị Hồng xác định cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống. Bên cạnh đó anh Thành không tu chí làm ăn, chăm lo để phát triển kinh tế gia đình. Mặc dù vợ chồng anh chị đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng đều không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thành. Còn anh Thành cho rằng sau khi kết hôn về chung sống với nhau, cuộc sống của vợ chồng anh chị diễn ra vui vẻ, hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng cùng nhau làm ăn lo kinh tế gia đình, không có bất kỳ mâu thuẫn hay xích mích gì. Vừa qua do ảnh hưởng của dịch bệnh covid - 19 nên Công ty nơi anh làm việc đóng cửa nên anh về với gia đình, cuộc sống vợ chồng vẫn vui vẻ, hạnh phúc. Về nhà được 15 ngày thì vợ anh bỏ nhà đi, cắt đứt mọi liên lạc với anh, anh không biết lý do tại sao nên đã đi tìm kiếm vợ anh ở nhiều nơi nhưng không được thì bất ngờ anh nhận được thông báo của Tòa án về việc Chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà yêu cầu giải quyết ly hôn. Do cuộc sống vợ chồng vẫn luôn vui vẻ, hạnh phúc không có mâu thuẫn bất đồng gì nên nay chị Hồng yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Hồng.

Xét thấy trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng anh Thành, chị Hồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô sát với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống. Bên cạnh đó Anh Thành không tu chí làm ăn. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thì được biết trong

thời gian chung sống với nhau tại địa phương thì vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô sát với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Thành không tu chí làm ăn từ đó không chăm lo cho sự phát triển kinh tế của gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được chính quyền địa phương can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không cải thiện được.

Vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hồng, xử cho chị Hồng được ly hôn với anh Thành.

[3] *Về con chung*: Chị Hồng và anh Thành xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 09/6/2011 và cháu Nguyễn Văn Văn Nhất, sinh ngày 11/7/2014. Khi ly hôn chị Hồng đồng ý giao con chung cho anh Thành chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Thành cũng yêu cầu được nuôi hai cháu.

Xét thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay cháu Duy, cháu Nhất đều do anh Thành trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Bên cạnh đó hiện nay các cháu đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với anh Thành. Đồng thời các bên không có tranh chấp gì về việc nuôi con. Do đó, để ổn định về tâm sinh lý của trẻ cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 09/6/2011 và cháu Nguyễn Văn Văn Nhất, sinh ngày 11/7/2014 cho anh Thành có trách nhiệm trực tiếp chăm nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng: Tại phiên tòa anh Thành yêu cầu chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đ/tháng/02 cháu. Trong quá trình giải quyết ly hôn chị Hồng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì:

“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động.....trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng”.

Đối chiếu với quy định trên thì yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh Thành là có cơ sở chấp nhận. Xét thấy, hiện nay chị Hồng có công việc, thu nhập ổn định. Bên cạnh đó anh Thành yêu cầu chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ/tháng/02 cháu cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy cần buộc chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000đ/tháng/02 cháu. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2022 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật là hoàn toàn phù hợp.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Hồng, anh Thành xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung trong vụ án này.

Về nợ chung: Chị Hồng xác định vợ chồng anh chị không có nợ chung. Anh Thành xác định về nợ chung vợ chồng anh chị có nợ chung gồm có: Nợ đại lý cám Đông My, địa chỉ: Khu chợ Thăng Long, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 20.000.000đ; Nợ đại lý cám Tám Khánh, địa chỉ: Khu phố Đông Anh 4, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 50.000.000đ; Nợ đại lý cám Cường Đô La, địa chỉ: xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà số tiền 12.000.000đ; Nợ ông Nguyễn Đăng H, địa chỉ: Thôn Tiền Lâm, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà số tiền 260.000.000đ. Khoản nợ này là do trước đó vợ chồng anh chị có nợ tiền cám của đại lý cám Chính Gấm, địa chỉ: Thôn Đông Anh 2, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 260.000.000đ và đại lý yêu cầu anh phải trả ngay không cho nợ lại nên anh đã vay của ông Hưởng để trả; Nợ đại lý cám Chiêm Thương, địa chỉ: thôn 2, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà số tiền 50.000.000đ; Nợ đại lý cà phê Hùng Cúc, địa chỉ: khu phố Đông Anh 2, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 20.000.000đ; Nợ ông Tạo (không biết họ tên), địa chỉ: Khu phố Chi Lăng, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 30.000.000đ; Nợ đại lý phân Khoa, địa chỉ: Khu phố Đông Anh, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền 30.000.000đ là số tiền vợ chồng anh mua phân bón, thuốc sâu đầu tư vườn cà phê.

Ngoài ra trước đó anh có khai về nợ chung anh có nợ: Nợ đại lý cám Ri Sun, địa chỉ: thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà số tiền khoảng 50.000.000đ; nợ đại lý cám Cghuu số tiền 260.000.000đ, địa chỉ thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà và đại lý cám Ham Cô số tiền 80.000.000đ, địa chỉ: Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà. Tuy nhiên tại phiên Tòa hôm nay anh Thành xác định do không nhớ chính xác nên anh đã khai những khoản nợ nêu trên là không chính xác. Anh xác định vợ chồng anh chị chỉ có nợ chung theo văn bản trình bày ý kiến ngày 24/12/2021.

Tổng số nợ chung của vợ chồng anh chị là 472.300.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án về nợ chung anh Thành xác định đề vợ chồng anh chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Tại phiên Tòa hôm nay anh Thành xác định do chị Hồng vắng mặt nên về nợ chung anh không có ý kiến và yêu cầu gì.

Đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành làm việc với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì bà Nguyễn Thị Hà My (Đại lý cám Đông My), bà Ngô Thị Khánh (Đại lý Tám Khánh), bà Phạm Thị Cúc (Đại lý cà phê Hùng Cúc), ông Nguyễn Văn Thương, bà Đỗ Thị Chiêm (Đại lý cám Thương Chiêm) xác định đối với khoản nợ của vợ chồng anh Thành, chị Hồng các ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này mà để các đương sự tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Bên cạnh đó còn có một số khoản nợ Tòa án đã ra thông báo cho anh Thành cung cấp họ tên, địa chỉ của những chủ nợ nhưng anh Thành không cung cấp. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết các khoản nợ này trong vụ án ly hôn giữa anh

Thành với chị Hồng mà tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên phát sinh tranh chấp và có yêu cầu.

Đối với yêu cầu của vợ chồng ông Nguyễn Đăng H , bà Hoàng Thị X . Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng vợ chồng ông H, bà X không nộp. Bên cạnh đó anh Thành cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Bích H , xử cho Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 09/6/2011 và cháu Nguyễn Văn Văn Nhất, sinh ngày 11/7/2014 cho anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đ/tháng/02 cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về

việc cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chi Hồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002779 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, còn lại chi Hồng phải nộp thêm 300.000đ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2022), riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Dũng